

Số: 74/TB - TTDVĐGTS

Lai Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI VIỆC
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá:

1.1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Tầng 2, tòa số 1, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

1.2. Người có tài sản đấu giá: Phòng Kinh tế xã Pắc Ta - Địa chỉ: Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá tài sản:

2.1. Thời gian: Bắt đầu từ 09 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2.2. Địa điểm: Nhà văn hóa xã Pắc Ta (Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu).

3. Tên tài sản và nơi có tài sản đấu giá.

3.1. Tài sản đấu giá: Quyền thuê QSDĐ của 23 khu đất/77 thửa đất, tổng diện tích 73.137,4 m², tại các bản: Pắc Ta, Bó Lun, Tân Bắc, Nà Ún, Nà Sắng, Sơn Hà, Mít Thái, Liên Hợp, xã Pắc Ta.

- Mục đích sử dụng đất thuê: Sản xuất nông nghiệp (Đất trồng lúa 1 vụ, đất trồng lúa 2 vụ, đất bằng trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản).

- Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

- Thời hạn thuê đất: 05 năm, kể từ ngày có Quyết định cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chi tiết các khu đất, thửa đất cụ thể như sau:

Stt	Khu đất số	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Vị trí đất	Địa chỉ thửa đất	Giá khởi điểm đấu giá tính theo khu đất (đồng/khu đất/5 năm)	Tiền đặt trước (đồng/khu đất/5 năm)	Ghi chú
Tổng cộng					73.137,4			71.407.505		
1	Khu số 1	192	680	LUC	25,9	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	25.900		
2		192	681	LUC	30,4	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	30.400		
3		192	683	LUC	27,9	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	27.900		
4		192	684	LUC	36,2	VT1	Bản Sơn Hà, xã	36.200		

							Pắc Ta, tỉnh Lai Châu		
5		192	720	LUC	79,0	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	79.000	
6		192	721	LUC	110,5	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	110.500	
7		192	723	LUC	103,1	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	103.100	
8		192	724	LUC	101,7	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	101.700	
9		209	33	LUC	66,8	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	66.800	
10		209	62	LUC	114,5	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	114.500	
11		209	65	LUC	141,4	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	141.400	
12		209	67	LUC	129,1	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	129.100	
13		209	70	LUC	161,8	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	161.800	
14		209	84	LUC	76,3	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	76.300	
15		209	102	LUC	57,8	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	57.800	
16		209	105	LUC	67,4	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	67.400	
17		209	107	LUC	66,6	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	66.600	
		Tổng cộng			1.396,4			1.396.400	279.280
18	Khu số 2	213	512	LUC	7.170,0	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	7.170.000	
19		213	513	LUC	1.645,4	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.645.400	
20		213	514	LUC	5.159,2	VT1	Bản Sơn Hà, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	5.159.200	
		Tổng cộng			13.974,6			13.974.600	2.794.920
21	Khu số 3	162	235	LUC	705,4	VT1	Bản Nà Săng, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	705.400	
		Tổng cộng			705,4			705.400	141.080
22	Khu số 4	174	215	NTS	3.084,8	VT1	Bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, tỉnh	2.930.560	

							Lai Châu			
23		174	217	BHK	726,7	VT1	Bản Liên Hợp, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	654.030		
	Tổng cộng				3.811,5			3.584.590	716.918	
24	Khu số 5	183	113	LUC	86,7	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	86.700		
25		183	127	LUC	199,8	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	199.800		
26		183	148	LUC	356,7	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	356.700		
	Tổng cộng				643,2			643.200	128.640	
27	Khu số 6	183	132	LUC	360,0	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	360.000		
	Tổng cộng				360,0			360.000	72.000	
28	Khu số 7	183	124	LUC	554,4	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	554.400		
	Tổng cộng				554,4			554.400	110.880	
29	Khu số 8	183	158	LUC	1.017,0	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.017.000		
	Tổng cộng				1.017,0			1.017.000	203.400	
30	Khu số 9	183	179	NTS	449,5	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	427.025		
	Tổng cộng				449,5			427.025	85.405	
31	Khu số 10	183	218	LUC	517,2	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	517.200		
	Tổng cộng				517,2			517.200	103.440	
32	Khu số 11	184	6	NTS	584,1	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	554.895		
	Tổng cộng				584,1			554.895	110.979	
33	Khu số 12	184	8	LUK	278,9	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	264.955		
	Tổng cộng				278,9			264.955	52.991	
34	Khu số 13	184	24	LUK	1.131,9	VT1	Bản Nà Ún, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.075.305		
	Tổng cộng				1.131,9			1.075.305	215.061	
35	Khu số 14	185	136	LUC	474,1	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	474.100		
	Tổng cộng				474,1			474.100	94.820	
36	Khu số 15	185	85	LUC	1.325,9	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.325.900		

37		185	89	LUC	84,5	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	84.500		
38		185	103	LUC	403,1	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	403.100		
39		185	125	LUC	743,5	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	743.500		
40		185	129	LUC	261,8	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	261.800		
41		185	131	LUC	304,6	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	304.600		
	Tổng cộng				3.123,4			3.123.400	624.680	
42	Khu số 16	185	88	LUC	152,5	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	152.500		
43		185	111	LUC	156,2	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	156.200		
	Tổng cộng				308,7			308.700	61.740	
44	Khu số 17	185	83	LUC	212,6	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	212.600		
45		185	101	LUC	393,3	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	393.300		
46		185	106	LUC	542,2	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	542.200		
47		185	118	LUC	212,5	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	212.500		
48		185	117	LUC	34,5	VT1	Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	34.500		
	Tổng cộng				1.395,1			1.395.100	279.020	
49	Khu số 18	191	518	LUC	591,7	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	591.700		
50		191	615	LUC	187,9	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	187.900		
51		191	552	LUC	689,1	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	689.100		
52		191	522	LUC	572,6	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	572.600		
53		191	523	LUC	426,5	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	426.500		
54		191	526	LUC	473,1	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	473.100		

55		191	534	LUC	285,3	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	285.300		
56		191	539	LUC	379,9	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	379.900		
57		191	557	LUC	586,5	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	586.500		
		Tổng cộng			4.192,6			4.192.600	838.520	
58	Khu số 19	191	459	LUC	28,5	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	28.500		
59		191	544	LUC	760,4	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	760.400		
60		191	553	LUC	656,7	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	656.700		
61		191	555	LUC	558,4	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	558.400		
62		191	558	LUC	738,0	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	738.000		
63		191	559	LUC	843,6	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	843.600		
64		191	550	LUC	372,2	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	372.200		
65		191	551	LUC	305,1	VT1	Bản Mít Thái, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	305.100		
		Tổng cộng			4.262,9			4.262.900	852.580	
66	Khu số 20	121	664	NTS	7.888,5	VT1	Bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	7.494.075		
		Tổng cộng			7.888,5			7.494.075	1.498.815	
67	Khu số 21	130	117	NTS	19.124,8	VT1	Bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	18.168.560		
68		130	130	BHK	301,0	VT1	Bản Tân Bắc, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	270.900		
		Tổng cộng			19.425,8			18.439.460	3.687.892	
69	Khu số 22	136	3	LUC	798,7	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	798.700		
70		136	4	LUC	1.037,3	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.037.300		
71		136	7	LUC	1.112,1	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.112.100		
72		127	94	LUC	99,8	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai	99.800		

							Châu		
73		127	96	LUC	507,0	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	507.000	
		Tổng cộng			3.554,9			3.554.900	710.980
74	Khu số 23	13	183	LUC	1.092,8	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.092.800	
75		13	191	LUC	1.289,7	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	1.289.700	
76		13	192	LUC	214,1	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	214.100	
77		13	194	LUC	490,7	VT1	Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu	490.700	
		Tổng cộng			3.087,3			3.087.300	617.460

*** Tài sản được đấu giá riêng lẻ theo từng khu đất.**

3.2. Nơi có tài sản đấu giá: xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu.

4. Giá khởi điểm và tiền đặt trước:

4.1. Giá khởi điểm: Ghi tại mục 3.1 Thông báo này báo này.

4.2. Tiền đặt trước: Ghi tại mục 3.1 Thông báo này.

- Người tham gia đấu giá phải nộp đúng, đủ số tiền đặt trước tương ứng với khu đất đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp không nộp hoặc nộp không đủ số tiền đặt trước tương ứng với khu đất đã đăng ký tham gia đấu giá thì hồ sơ đăng ký tham gia được coi là không hợp lệ và người đăng ký không được tham gia đấu giá đối với khu đất đó.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 phút ngày 26/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/6/2026.

- Hình thức nộp: Người tham gia đấu giá nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu - Số tài khoản: 119 0000 65176 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lai Châu.

* Nội dung nộp tiền: <Họ tên người tham gia đấu giá> nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá khu đất số theo Thông báo số 74/TB-TTĐVĐGTS ngày 26/5/2026.

5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

5.1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

(1) Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 26/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/6/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc)

Địa điểm: Tại Phòng Kinh tế xã Pắc Ta, Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, tỉnh Lai Châu (Liên hệ đồng chí: Lê Ngọc Diệp sđt 0984 316 399)

(2) Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 26/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 05/6/2026 (trong giờ hành chính các ngày làm việc)

Địa điểm: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu (Tầng 2, tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu).

5.2. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- Là cá nhân có đăng ký thường trú tại xã Pắc Ta từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tài chính, có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 3, Điều 179 Luật Đất đai năm 2024.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

- Tại thời điểm tham gia đấu giá có đủ năng lực hành vi dân sự và nộp đầy đủ phí, khoản tiền đặt trước theo quy định.

- Trong một khu đất/thửa đất đưa ra đấu giá, một hộ gia đình (xác định theo đăng ký hộ gia đình tại cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại thời điểm tham gia đấu giá) chỉ được một cá nhân đại diện tham gia đấu giá.

- Cá nhân không bị cấm theo khoản 4, điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14.

5.4. Cách thức đăng ký đấu giá: Cá nhân đủ điều kiện (đã mua hồ sơ, đã nộp tiền đặt trước) trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo thời gian và địa điểm nêu tại mục 5.3, Thông báo này. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Mọi chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận;

- Đăng tin tại:
- + Đài PTTT tỉnh Lai Châu;
- + Công ty TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trung tâm PTQĐ tỉnh Lai Châu;
- Lưu: HS, CQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thái Hà